

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 232/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31-10-2019

(V/v kiện xin li hôn và quyền nuôi
con chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Danh Tuyên; ông Lê Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc li hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phan Thị T- sinh năm 1990;

Địa chỉ: xóm Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bị đơn: anh Vương Đình Á- sinh năm 1987;

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 14/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phan Thị T trình bày: chị T kết hôn với anh Vương Đình Á có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An ngày 22/02/2012. Sau khi kết hôn, giữa 2 vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chủ yếu là do không tìm hiểu nhau kĩ càng nên không phù hợp về quan điểm sống; Bản thân hai vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa và đã li thân nhiều năm; Chị T về quê bố mẹ ở xóm Đ, xã M, huyện Y sinh sống đã gần 3 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin li hôn để giải thoát ràng buộc cho nhau- mỗi người tìm hạnh phúc mới của mình.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vương Thị Th - sinh ngày 09/11/2012; Cháu hiện đang do chị Phan Thị T nuôi dưỡng; Chị T có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cháu và chưa yêu cầu anh Á đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản- nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vương Đình Á không hợp tác với Tòa án; Mặc dù đã nhận tất cả các văn bản như Thông báo thụ lý và tài liệu nguyên đơn gửi kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử...nhưng anh Vương Đình Á vẫn không có ý kiến phản hồi, không có lời khai, lời trình bày nào và cũng không có mặt tại phiên tòa.

Qua xác minh tại gia đình anh Vương Đình Á thì thấy: bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh Á xác nhận anh Vương Đình Á và chị Phan Thị T sau khi cưới nhau về chung sống cùng gia đình bà. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn, hai bên nội ngoại đã hòa giải nhưng không được; Chị T bỏ về quê ngoại sinh sống, mang con nhỏ là Vương Thị Th đi cùng còn anh Vương Đình Á là con trai bà thì đi làm ăn. Bà cam đoan sẽ giao các văn bản, tài liệu của Tòa án ngay cho anh Vương Đình Á.

Hội phụ nữ xã N cũng xác nhận: hiện nay vợ chồng chị T, anh Á đã li thân; chị T về quê ngoại ở huyện Y sinh sống cùng con nhỏ còn anh Á đi làm ăn. Giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng cụ thể là mâu thuẫn gì thì địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 80; 81 và Điều 82 của luật Hôn nhân và gia đình cho chị Phan Thị T và anh Vương Đình Á được li hôn; Tiếp tục giao cháu Vương Thị Th cho chị Phan Thị T nuôi dưỡng, chưa xem xét nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung với anh Vương Đình Á. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai đương sự, họp phiên họp công khai chứng cứ hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Chị Phan Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Vương Đình Á nhận các văn bản tài liệu của Tòa án giao trực tiếp nhưng không hợp tác, không có bản khai, ý kiến và không có mặt tại phiên Tòa nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt đương sự là đúng quy định của pháp luật và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 22/02/2012 anh Vương Đình Á và chị Phan Thị T đã đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn; không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

{2.1} Về tình cảm: Xét chị Phan Thị T và anh Vương Đình Á lấy nhau có đăng kí kết hôn và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ mấy năm lại nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Mặc dù Tòa án triệu tập với mong muốn hòa giải, phân tích để vợ chồng quay về chung sống nhưng anh vẫn không hợp tác để làm việc với Tòa án, tỏ rõ ý chí không có ý muốn đoàn tụ. Xét nguyện vọng tha thiết xin được li hôn của chị Phan Thị T là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị T được li hôn với anh Vương Đình Á.

{2.2} Về con chung: Xét quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Vương Thị Th - sinh ngày 09/11/2012; Cháu hiện đang do chị Phan Thị T nuôi dưỡng; Chị T có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cháu và chưa yêu cầu anh Á đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét các tình tiết về tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của các bên: từ trước tới nay, cháu Vương Thị Th đều sinh sống với chị T; Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận nguyện vọng của chị T, tiếp tục giao cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế sống, phù hợp cho cháu ổn định tâm sinh lí, phát triển hoàn thiện, không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nguyện vọng của nguyên đơn nên xét tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vương Đình Á.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Phan Thị T phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56; 80; 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử:

{1} Về tình cảm: cho chị Phan Thị T được li hôn với anh Vương Đình Á.

{2} Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Vương Thị Th - sinh ngày 09/11/2012 cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vương Đình Á.

Anh Vương Đình Á có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh Á lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì

chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Vương Đình Á.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3} Về án phí: chị Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005700 ngày 23 tháng 8 năm 2019; Chị Phan Thị T đã nộp đủ án phí li hôn.

{4} Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N; h N, t Nghệ An.
- Lưu: HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Loan Hòa